

Số: 1185 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ
đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy biên chế, cán bộ, công
chức, viên chức, người lao động và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền
quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 318/TTr-SNV ngày
05/05/2022 và Công văn số 1093/SNV-XDCQ&CTTN ngày 25/5/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy định về tiêu chí đánh giá, xếp
loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Ủy ban
nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số
3049/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định
đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa
phương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021 và những năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ
trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Doanh nghiệp nhà nước và Quỹ Đầu tư phát triển
tỉnh Tây Ninh; Chủ tịch các Hội được công nhận có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này. /.

Nơi nhận: *ly*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Sở Nội vụ, VP.UBND tỉnh.

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



QUY ĐỊNH

**Tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ
đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

*(kèm theo Quyết định số 1195.../QĐ-UBND ngày 30/5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định tại khoản 2 Điều này (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Doanh nghiệp nhà nước và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh;

đ) Hội được công nhận có tính chất đặc thù cấp tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Nguyên tắc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị:

Việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị là căn cứ vào tổng số điểm đạt được của cơ quan, đơn vị dựa trên từng tiêu chí, điểm số của tiêu chí và điểm cộng do cơ quan thẩm quyền xem xét trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu đối với xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Các tiêu chí, điểm số của từng tiêu chí cơ quan, đơn vị tự chấm phải có cơ sở chứng minh, cung cấp tài liệu kiểm chứng cho cơ quan thẩm định xem xét.

Cơ quan thẩm định thực hiện xem xét, ghi nhận điểm số của các cơ quan, đơn vị phải khách quan, dân chủ, khoa học. Hiệu quả công việc phải được xác định cụ thể, có tính định lượng.

Khuyến khích tăng cường ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào kiểm chứng, theo dõi, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí.



Chương II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, QUY TRÌNH VÀ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Điều 3. Tiêu chí, điểm số của từng tiêu chí

1. Đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện theo Phụ lục số 1.
2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo Phụ lục số 2.
3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Phụ lục số 3.
4. Đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo Phụ lục số 4.
5. Đối với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh thực hiện theo Phụ lục số 5.
6. Đối với Hội được công nhận có tính chất đặc thù cấp tỉnh thực hiện theo Phụ lục số 6.

Điều 4. Quy trình thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kết quả công tác năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo nội dung, tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định này; tự đánh giá các ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và tự chấm điểm, đề xuất xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức Hội nghị lấy ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

a) Thành phần tham dự Hội nghị:

- Đối với cơ quan, đơn vị không có đơn vị trực thuộc: Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.
- Đối với cơ quan, đơn vị có các đơn vị trực thuộc: Tập thể lãnh đạo, cấp ủy, Trưởng các đơn vị trực thuộc, Trưởng các đoàn thể.
- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Đối với các Hội được công nhận có tính chất đặc thù cấp tỉnh: Ban Chấp hành Hội.

b) Nội dung Hội nghị:

- Trên cơ sở báo cáo năm, Hội nghị tiến hành phân tích, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân) những giải pháp, nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo mang lại hiệu quả trong công tác quản lý.
- Hội nghị cho ý kiến về tự chấm điểm và đề xuất xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương (*bằng phiếu kín*).
- Cơ quan (bộ phận) tham mưu công tác tổ chức tổng hợp kết quả Phiếu đề nghị xếp loại; hoàn chỉnh hồ sơ; tham mưu tập thể lãnh đạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

c) Thành phần hồ sơ thực hiện thẩm định:

- Báo cáo đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo Đề cương báo cáo và các Phụ lục có liên quan kèm theo quy định này.
- Danh mục các tài liệu kiểm chứng theo từng nội dung tiêu chí, bao gồm các báo cáo, tài liệu, sản phẩm chứng minh kết quả đạt được.
- Những tài liệu, văn bản có liên quan để bổ sung tài liệu kiểm chứng (nếu có).

Điều 5. Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Xếp loại mức độ hoàn thành thành nhiệm vụ theo 4 mức:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có tổng điểm từ 95 điểm trở lên và tất cả các tiêu chí đánh giá có tỷ lệ mức độ hoàn thành từ 90% trở lên so với điểm chuẩn.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có tổng điểm từ 70 điểm đến dưới 95 điểm và tất cả các tiêu chí đánh giá có tỷ lệ mức độ hoàn thành từ 70% trở lên so với điểm chuẩn.
3. Hoàn thành nhiệm vụ đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có tổng điểm từ 50 điểm đến dưới 70 điểm và tất cả các tiêu chí đánh giá có tỷ lệ mức độ hoàn thành từ 50% trở lên so với điểm chuẩn.
4. Không hoàn thành nhiệm vụ đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có tổng điểm dưới 50 điểm.

Điều 6. Những quy định khác

1. Hạ 01 mức xếp loại đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có một trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương xảy ra tiêu cực, tham nhũng nhưng không phải do cơ quan, đơn vị, địa phương tự phát hiện.

b) Được cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên lãnh đạo suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

c) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.

d) Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương đã được đánh giá, xếp loại nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không bảo đảm điều kiện của mức xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại của năm xảy ra khuyết điểm.

3. Nếu cơ quan, đơn vị, địa phương bị xếp loại mức không hoàn thành nhiệm vụ vì ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trình tự về thời gian

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tự đánh giá các tiêu chí theo phụ lục có liên quan kèm theo quy định và cung cấp tài liệu kiểm chứng, chứng minh gửi về Sở Nội vụ chậm nhất **ngày 30/11 hàng năm**.

Sau thời gian trên, nếu các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa gửi hồ sơ đề nghị thẩm định về Sở Nội vụ thì xem như không có kết quả thẩm định của cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả chỉ số Cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương được công bố chậm nhất là **ngày 30/11 hàng năm** (Trường hợp chưa có kết quả đánh giá chỉ số Cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương thì áp dụng kết quả của năm trước liền kề); Kết quả đánh giá công tác dân vận chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương được công bố chậm nhất là **ngày 05/12 hàng năm**.

3. Trên cơ sở tài liệu kiểm chứng của cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp; kết quả theo dõi, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền; kết quả khảo sát; các chỉ số có liên quan; tổ chức thẩm định, xác định kết quả điểm số của từng cơ quan, đơn vị:

- Trường hợp cần bổ sung hồ sơ: cơ quan thẩm định đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương bổ sung không quá 02 ngày sau khi nhận hồ sơ đề nghị thẩm định của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp bổ sung hồ sơ trong 01 ngày sau khi có yêu cầu của cơ quan thẩm định.

- Việc trao đổi về yêu cầu bổ sung hồ sơ giữa cơ quan thẩm định và cơ quan, đơn vị, địa phương bằng hình thức văn bản điện tử (qua egov) hoặc thư điện tử nếu cơ quan, đơn vị, địa phương không có sử dụng hệ thống egov.

4. Chậm nhất 15/12 hàng năm, Sở Nội vụ căn cứ vào kết quả thẩm định, trình Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Chậm nhất 20/12 hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị của Sở Nội vụ và ý kiến của cơ quan có thẩm quyền có liên quan, Quyết định công bố xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức triển khai, quán triệt quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Hàng năm tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định về Sở Nội vụ theo quy định.

c) Trên cơ sở kết quả xếp loại theo công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có kế hoạch khắc phục hạn chế để cải thiện tốt nhiệm vụ công tác của những năm tiếp theo gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan trong công tác thẩm định:

a) Thực hiện xem xét hồ sơ, thu thập thông tin tài liệu để xác định điểm số các tiêu chí, nội dung thành phần một cách khoa học, khách quan, chính xác đối với hồ sơ đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định và báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tổ chức phúc tra, kiểm tra thực tế ở cơ quan, đơn vị khi cần thiết hoặc theo đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương theo thời gian quy định.

d) Phối hợp các cơ quan thông tin, báo, đài để kịp thời thông tin kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định này để cụ thể hoá và thực hiện xếp loại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc quyền quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

PHỤ LỤC SỐ 1

TIÊU CHÍ VÀ ĐIỂM XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 30./5/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm	50			
1.1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm của Ủy ban nhân dân tỉnh <i>Điểm = Tỷ lệ % kết quả thực hiện * 15 điểm.</i>	15		Liệt kê từng nội dung đăng ký (bao gồm đăng ký bổ sung) và sản phẩm/kết quả đã thực hiện + Các báo cáo/giải trình có liên quan đối với những nội dung chưa có kết quả thực hiện (nếu có). Điểm xác định theo tỷ lệ được quy định.	Văn phòng UBND tỉnh
1.2	Kết quả thực hiện Kế hoạch/Chương trình công tác năm của cơ quan, đơn vị <i>Điểm = Tỷ lệ % kết quả thực hiện * 15 điểm.</i>	15		Liệt kê từng nội dung đã đề ra trong năm, sản phẩm/kết quả đã thực hiện + Báo cáo/giải trình có liên quan đối với những nội dung chưa có kết quả thực hiện (nếu có) Điểm xác định theo tỷ lệ được quy định.	Sở Nội vụ
1.3	Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao và giải ngân vốn đầu tư công - Điểm = Tỷ lệ kết quả thực hiện nhiệm vụ * 10 điểm. - Điểm = Tỷ lệ kết quả giải ngân vốn đầu tư công * 10đ	20		Bảng liệt kê từng nội dung và sản phẩm/kết quả đã thực hiện + Các báo cáo/giải trình có liên quan đối với những nội dung chưa có kết quả thực hiện Điểm xác định theo tỷ lệ được quy định.	Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
2	Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị <i>Không vi phạm 5 điểm, mỗi trường hợp vi phạm trừ 0,5 điểm, vi phạm 05 trường hợp 0 điểm.</i>	5		Báo cáo chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và kết luận kiểm tra công vụ của Sở Nội vụ (nếu có). Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và các biên bản họp cơ quan có liên quan đến Quy chế làm việc.	Sở Nội vụ
3	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính <i>Điểm = Tỷ lệ % điểm của chỉ số Cải cách hành chính *10 điểm.</i>	10		Trường hợp chưa có kết quả đánh giá chỉ số Cải cách hành chính thì áp dụng kết quả của năm trước liền kề.	Văn phòng UBND tỉnh
4	Tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo quy định; chấp hành các kết luận thanh tra	10			
4.1	Tiếp công dân, giải quyết đơn thư	3			Thanh tra tỉnh
-	<i>Giải quyết kịp thời đúng hạn, nội dung giải quyết đúng pháp luật, đạt tỷ lệ trên 85% chấm 02 điểm. Nếu quá hạn, nội dung giải quyết trái pháp luật mỗi đơn trừ 0,25 điểm, không đạt tỷ lệ trừ 01 điểm.</i>	2			
-	<i>Người đứng đầu tiếp công dân định kỳ đúng quy định chấm 01 điểm. Nếu không tiếp 01 kỳ trừ 0,25 điểm.</i>	1			
4.2	Chấp hành các kết luận thanh tra hành chính	3			Thanh tra tỉnh
-	<i>Báo cáo việc thực hiện các kết luận thanh tra hành chính đúng thời gian quy định.</i>	3		Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kết luận thì được tròn điểm.	
-	<i>Không có báo cáo và không chấp hành đúng thời gian quy định.</i>	0			

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
4.3	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (hạn chế, yếu kém đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc tại các cuộc kiểm tra trong năm)	4		Tài liệu kiểm chứng: cơ quan cung cấp các kết luận của các Đoàn thanh tra/kiểm tra tại cơ quan trong năm; Tổng hợp liệt kê từng hạn chế (nếu có) và kết quả/giải pháp để khắc phục của từng hạn chế mà cơ quan đã thực hiện/chưa thực hiện.	Sở Nội vụ
-	Đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong năm.	2			
-	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm.	2			
5	Kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền Điểm=Tỷ lệ % điểm đánh giá kết quả dân vận chính quyền hàng năm * 5 điểm.	5		Căn cứ vào kết quả đánh giá công tác dân vận chính quyền hàng năm của UBND tỉnh công bố.	Sở Nội vụ
6	Công tác báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định; Công tác báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm; công khai NSNN.	8			Sở Tài chính
6.1	Công tác báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định	3		- Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của đơn vị. - Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có).	
	Có báo cáo theo đúng mẫu và thời gian quy định: chấm 03 điểm.				
	Báo cáo nhưng không đủ, không đúng mẫu hoặc không đúng thời gian thì chấm 01 điểm.				
	Không thực hiện báo cáo thì chấm 0 điểm.				
6.2	Công tác báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm	2		Báo cáo quyết toán theo quy định	
	Có báo cáo theo đúng mẫu và thời gian quy định: chấm 02 điểm.				
	Báo cáo nhưng không đúng mẫu, thiếu mẫu hoặc không đúng thời gian thì chấm 01 điểm.				
	Không thực hiện báo cáo thì chấm 0 điểm.				

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
6.3	Thực hiện công khai NSNN hàng năm theo quy định	3		Quyết định công khai dự toán, quyết toán năm theo quy định	
	- Thực hiện công khai đúng nội dung, hình thức, thời gian theo quy định: 3 điểm.				
	- Thực hiện công khai nhưng không đúng nội dung, hình thức, hoặc thời gian theo quy định: 2 điểm.				
	- Không thực hiện công khai: 0 điểm.				
7	Công tác Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm theo quy định	3			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 3 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm	
8	Công tác báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	2			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 2 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm. - Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính thì chấm tròn điểm			Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	
9	Công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	2			Sở Tài chính

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 2 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung, trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công (Bao gồm: Báo cáo định kỳ và báo cáo rà soát, sắp xếp nhà, đất trụ sở làm việc theo Nghị định số 167/2017/NĐCP).	
10	Công tác phối hợp tham mưu, cung cấp thông tin số liệu giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đến nhiệm vụ được giao <i>Kết quả đánh giá căn cứ và việc khảo sát trực tiếp bằng phiếu đối với thành viên UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện</i>	5		Có 4 mức độ: Có trách nhiệm cao (5đ) – Có trách nhiệm (3đ) – Bình thường (1đ) – Không tốt (0đ). Điểm= Bình quân điểm tổng hợp từ phiếu khảo sát mà từng thành viên UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện đánh giá	Sở Nội vụ
	Tổng điểm	100			
	Điểm cộng				
	Cơ quan chủ động trong tham mưu, đề xuất mô hình, đề án được áp dụng và có kết quả cụ thể góp phần tạo đột phá trong công tác quản lý hành chính nhà nước, nâng cao các Chỉ số: Hiệu quả quản trị công cấp tỉnh (PAPI), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành	Không quá 2 điểm		Cơ quan, đơn vị tài liệu chứng minh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét cụ thể	
	Cơ quan chủ động thực hiện sắp xếp, tinh giản tổ chức bên trong và tinh giản biên chế/số người làm việc nhiều hơn so với quy định/định mức giao	Không quá 2 điểm			Sở Nội vụ
	Nâng mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP so với giai đoạn trước (đối với các Sở có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc)	Không quá 2 điểm		Các văn bản giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị SNCL của năm đánh giá và năm trước liền kề (hoặc giai đoạn trước).	Sở Tài chính
	Trường hợp đặc biệt khác (thành tích đột xuất nổi trội... do Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quyết định)				

PHỤ LỤC SỐ 2

TIÊU CHÍ VÀ ĐIỂM XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI UBND HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 30./5./2022 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm	50			
1.1	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị ở địa phương <i>Điểm = Tỷ lệ % kết quả thực hiện * 25 điểm.</i>	25		Liệt kê từng nội dung đăng ký (bao gồm đăng ký bổ sung) và sản phẩm/kết quả đã thực hiện + Các báo cáo/giải trình có liên quan đối với những nội dung chưa có kết quả thực hiện (nếu có). Điểm xác định theo tỷ lệ được quy định.	Văn phòng UBND tỉnh
1.2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao và giải ngân vốn đầu tư công - Điểm = Tỷ lệ kết quả thực hiện nhiệm vụ * 10 điểm. - Điểm = Tỷ lệ kết quả giải ngân vốn đầu tư công * 15đ	25		Bảng liệt kê từng nội dung và sản phẩm/kết quả đã thực hiện + Các báo cáo/giải trình có liên quan đối với những nội dung chưa có kết quả thực hiện. Điểm xác định theo tỷ lệ được quy định.	Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở địa phương <i>Điểm = Tỷ lệ % điểm của chỉ số Cải cách hành chính hàng năm * 10 điểm</i>	10		Trường hợp chưa có kết quả đánh giá chỉ số Cải cách hành chính thì áp dụng kết quả của năm trước liền kề.	Văn phòng UBND tỉnh
3	Kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền <i>Điểm = Tỷ lệ % điểm kết quả đánh giá dân vận chính quyền hàng năm * 5 điểm.</i>	5			Sở Nội vụ
4	Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nội quy của cơ quan, đơn vị <i>Không vi phạm 5 điểm, mỗi trường hợp vi phạm trừ 0,5 điểm, vi phạm 05 trường hợp 0 điểm.</i>	5		Báo cáo chấp hành kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và kết luận kiểm tra công vụ của Sở Nội vụ (nếu có).	Sở Nội vụ

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
5	Tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo quy định; chấp hành các kết luận thanh tra	10			Thanh tra tỉnh
5.1	Tiếp công dân, giải quyết đơn thư	5			
-	<i>Giải quyết kịp thời đúng hạn, nội dung giải quyết đúng pháp luật, đạt tỷ lệ trên 85% chấm 03 điểm. Nếu quá hạn, nội dung giải quyết trái pháp luật mỗi đơn trừ 0,25 điểm, không đạt tỷ lệ trừ 01 điểm.</i>	3			
-	<i>Người đứng đầu tiếp công dân định kỳ đúng quy định chấm 02 điểm. Nếu không tiếp 01 kỳ trừ 0,25 điểm.</i>	2			
5.2	Chấp hành các kết luận thanh tra hành chính	5			
-	<i>Báo cáo việc thực hiện các kết luận thanh tra hành chính đúng thời gian quy định.</i>	5		Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kết luận thì được tròn điểm.	
-	<i>Không có báo cáo và không chấp hành đúng thời gian quy định.</i>	0			
6	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (hạn chế, yếu kém đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc tại các cuộc kiểm tra trong năm)	5		Tài liệu kiểm chứng: cơ quan cung cấp các kết luận của các Đoàn thanh tra/kiểm tra tại cơ quan trong năm; Tổng hợp liệt kê từng hạn chế (nếu có) và kết quả/giải pháp để khắc phục của từng hạn chế mà cơ quan đã thực hiện/chưa thực hiện.	Sở Nội vụ
-	<i>Đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong năm.</i>	2			
-	<i>Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm.</i>	3			
7	Công tác phối hợp tham mưu, cung cấp thông tin số liệu giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đến nhiệm vụ được giao <i>Kết quả đánh giá căn cứ và việc khảo sát trực tiếp bằng phiếu đối với thành viên UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện.</i>	5		Có 4 mức độ: Có trách nhiệm cao (5đ) - Có trách nhiệm (3đ) - Bình thường (1đ) - Không tốt (0đ). Điểm = Bình quân điểm tổng hợp từ phiếu khảo sát mà từng thành viên UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện đánh giá.	Sở Nội vụ

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
8	Công tác báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định; nâng mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.	3			Sở Tài chính
	<i>Có báo cáo theo đúng mẫu và thời gian quy định: chấm 3 điểm.</i>			- Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của đơn vị. - Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	
	<i>Báo cáo nhưng không đủ, không đúng mẫu hoặc không đúng thời gian thì chấm 1 điểm.</i>				
	<i>Không thực hiện báo cáo thì chấm 0 điểm.</i>				
9	Công tác Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm theo quy định	2			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 2 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm	
10	Công tác báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	3			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 3 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm. - Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính thì chấm tròn điểm			Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	
11	Công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	2			Sở Tài chính

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng	Đơn vị thẩm định điểm
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 2 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung, trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công (Bao gồm: Báo cáo định kỳ và báo cáo rà soát, sắp xếp nhà, đất trụ sở làm việc theo Nghị định số 167/2017/NĐCP).	
	Tổng điểm	100			
	Điểm cộng				
	Cơ quan chủ động trong tham mưu, đề xuất mô hình, đề án được áp dụng và có kết quả cụ thể góp phần tạo đột phá trong công tác quản lý hành chính nhà nước, nâng cao các Chỉ số: Hiệu quả quản trị công cấp tỉnh (PAPI), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR)	Không quá 2 điểm		Cơ quan, đơn vị tài liệu chứng minh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét cụ thể.	
	Cơ quan chủ động thực hiện sắp xếp, tinh giản tổ chức bên trong và tinh giản biên chế/số người làm việc so với quy định/định mức giao.	Không quá 2 điểm			Sở Nội vụ
	Nâng mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP so với giai đoạn trước	Không quá 2 điểm		Các văn bản giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị SNCL của năm đánh giá và năm trước liền kề (hoặc giai đoạn trước).	Sở Tài chính
-	Trường hợp đặc biệt khác (thành tích đột xuất nổi trội... do Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quyết định).				

PHỤ LỤC SỐ 3

**TIÊU CHÍ VÀ ĐIỂM XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CẤP TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 20./5./2022 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Giải trình việc tự chấm điểm	Đơn vị thẩm định
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm	50			
1.1	Kết quả thực hiện Kế hoạch/Chương trình công tác năm của đơn vị <i>Điểm = Tỷ lệ % kết quả thực hiện * 25 điểm.</i>	25		Liệt kê từng nội dung đã đề ra trong năm, sản phẩm/kết quả đã thực hiện + Báo cáo/giải trình có liên quan đối với những nội dung chưa có kết quả thực hiện (nếu có) Điểm xác định theo tỷ lệ được quy định.	Sở Nội vụ
1.2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh giao và giải ngân vốn đầu tư công - Điểm = Tỷ lệ kết quả thực hiện nhiệm vụ * 10 điểm. - Điểm = Tỷ lệ kết quả giải ngân vốn đầu tư công * 15đ	25		Bảng liệt kê từng nội dung và sản phẩm/kết quả đã thực hiện + Các báo cáo/giải trình có liên quan đối với những nội dung chưa có kết quả thực hiện Điểm xác định theo tỷ lệ được quy định.	Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị <i>Không vi phạm 5 điểm, mỗi trường hợp vi phạm trừ 0,5 điểm, vi phạm 05 trường hợp 0 điểm.</i>	5		Báo cáo chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ và kết luận kiểm tra công vụ của Sở Nội vụ (nếu có).	Sở Nội vụ

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Giải trình việc tự chấm điểm	Đơn vị thẩm định
3	Công tác báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định; Công tác báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm	10			Sở Tài chính
a	Công tác báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định	3			
-	Có báo cáo theo đúng mẫu và thời gian quy định: chấm 03 điểm.				
-	Báo cáo nhưng không đúng mẫu hoặc không đúng thời gian thì chấm 01 điểm.				
-	Không thực hiện báo cáo thì chấm 0 điểm.				
b	Công tác báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm	3			
-	Có báo cáo theo đúng mẫu và thời gian quy định: chấm 03 điểm.				
-	Báo cáo nhưng không đúng mẫu, thiếu mẫu hoặc không đúng thời gian thì chấm 1 điểm.				
-	Không thực hiện báo cáo thì chấm 0 điểm.				
c	Chấp hành chế độ, chính sách pháp luật về: thuế, phí và các khoản thu nộp ngân sách	4			Cục thuế tỉnh
-	Báo cáo thực hiện tốt: chấm 04 điểm.				
-	Không có báo cáo và thực hiện chưa tốt: trừ 01 điểm/01 nội dung.				
4	Thực hiện Quy chế làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh (hồ sơ trình ký, hội họp, trao đổi thông tin, phối hợp xử lý công việc,...)	2			Văn phòng UBND tỉnh
-	Thực hiện tốt: chấm 02 điểm.				
-	Thực hiện chưa tốt: 01 điểm.				
5	Lập hồ sơ của dự án hoàn thành	2			Sở Tài chính
-	Đạt 100% thì chấm 2 điểm.				
-	Đạt từ 75% đến dưới 100% chấm 1 điểm.				
-	Đạt từ 50% đến dưới 75% chấm 0.5 điểm.				

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Giải trình việc tự chấm điểm	Đơn vị thẩm định
-	Đạt dưới 50% chấm 0 điểm.				
-	Trường hợp cơ quan, đơn vị không được giao nhiệm vụ thì chấm 2 điểm.				
6	Kết quả thực hiện cải cách tổ chức bộ máy, biên chế, chế độ công vụ công chức trong đơn vị	10			Sở Nội vụ
a	Thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; thường xuyên rà soát và kịp thời đề nghị kiện toàn chức năng, nhiệm vụ đơn vị tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ và tinh giản viên chức của đơn vị theo quy định.	3			
-	Thực hiện đúng lộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: chấm 3 điểm.				
-	Thực hiện chưa đúng lộ trình, chậm so quy định của địa phương, trung ương: 02 điểm (trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép chấm 3 điểm).				
-	Chưa thực hiện đúng các quy định: chấm 0 điểm.				
b	Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức phù hợp với vị trí việc làm.	3			
-	Đã được phê duyệt đầy đủ, nhưng bố trí viên chức chưa phù hợp, có báo cáo đầy đủ phù hợp: 3 điểm.				
-	Chưa được Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, phê duyệt khung năng lực của từng vị trí: chấm 0 điểm (trừ trường hợp do đặc thù, điều kiện thực tế không triển khai được và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền: chấm 3 điểm).				
c	Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức	4			
-	Có xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch đào tạo và báo cáo kết quả đào tạo: 04 điểm.				
-	Có xây dựng Kế hoạch nhưng thực hiện đạt 80% đến dưới 100% so với Kế hoạch: 01 điểm.				

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Giải trình việc tự chấm điểm	Đơn vị thẩm định
-	Không có xây dựng Kế hoạch đào tạo: không tính điểm; không có báo cáo kết quả đào tạo hoặc đào tạo, bồi dưỡng thấp hơn chỉ tiêu đăng ký, Cử viên chức nhưng không tham gia (không có lý do chính đáng được cấp có thẩm quyền đồng ý): trừ 01 điểm.				
7	Tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo quy định; chấp hành các kết luận thanh tra	5			Thanh tra tỉnh
7.1	Tiếp công dân, giải quyết đơn thư	2			
-	Giải quyết kịp thời đúng hạn, nội dung giải quyết đúng pháp luật, đạt tỷ lệ trên 85% chấm 2 điểm. Nếu quá hạn, nội dung giải quyết trái pháp luật mỗi đơn trừ 0,25 điểm, không đạt tỷ lệ trừ 1 điểm.	2			
-	Người đứng đầu tiếp công dân định kỳ đúng quy định chấm 1 điểm. Nếu không tiếp 01 kỳ trừ 0,25 điểm.	1			
7.2	Chấp hành các kết luận thanh tra hành chính	3			
-	Báo cáo việc thực hiện các kết luận thanh tra hành chính đúng thời gian quy định.	3		Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kết luận thì được tròn điểm	
-	Không có báo cáo và không chấp hành đúng thời gian quy định.	0			
8	Thực hiện báo cáo tình hình, quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm (thời hạn báo cáo vào thời hạn 15/10 hàng năm)	3			Sở Tài chính
-	Có thực hiện báo cáo đầy đủ nội dung và đúng thời gian quy định: chấm 03 điểm.				
-	Có thực hiện báo cáo nhưng báo cáo trễ hoặc không đầy đủ nội dung theo quy định: chấm 01 điểm.				
-	Không thực hiện báo cáo: chấm 0 điểm.				
9	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (hạn chế, yếu kém đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc tại các cuộc kiểm tra trong năm)	5			Sở Nội vụ
-	Đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong năm.	1			
-	Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong năm.	4			

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Giải trình việc tự chấm điểm	Đơn vị thẩm định
10	Công tác Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm theo quy định	2			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 2 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm	
11	Công tác báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	2			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 2 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm. - Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính thì chấm tròn điểm			Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	
12	Lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành	2			Sở Tài chính
	Thời gian lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành đảm bảo theo quy định:				
	Đạt 100% thì chấm 2 điểm.				
	Đạt từ 75% đến dưới 100% chấm 1 điểm.				
	Đạt từ 50% đến dưới 75% chấm 0.5 điểm.				
	Đạt dưới 50% chấm 0 điểm.				
	Trường hợp cơ quan, đơn vị không được giao nhiệm vụ thì chấm 2 điểm				
13	Công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	2			Sở Tài chính

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Giải trình việc tự chấm điểm	Đơn vị thẩm định
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 2 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung, trễ thời gian quy định chấm 1 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công (Bao gồm: Báo cáo định kỳ và báo cáo rà soát, sắp xếp nhà, đất trụ sở làm việc theo Nghị định số 167/2017/NĐCP).	
	Tổng điểm	100			
	Điểm cộng				
	Cơ quan chủ động trong tham mưu, đề xuất mô hình, đề án được áp dụng và có kết quả cụ thể góp phần tạo đột phá trong lĩnh vực văn hóa - kinh tế - xã hội(được UBND tỉnh ghi nhận).	Không quá 2 điểm		Đơn vị tài liệu chứng minh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét cụ thể	
	Cơ quan chủ động thực hiện sắp xếp, tinh giản tổ chức bên trong và tinh giản biên chế/số người làm việc so với quy định/định mức giao.	Không quá 2 điểm			Sở Nội vụ
	Nâng mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP so với giai đoạn trước.	Không quá 2 điểm		Các văn bản giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị SNCL của năm đánh giá và năm trước liền kề (hoặc giai đoạn trước).	Sở Tài chính
-	Trường hợp đặc biệt khác (thành tích đột xuất nổi trội... do Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quyết định).				

PHỤ LỤC SỐ 4
TIÊU CHÍ VÀ ĐIỂM XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH
NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30.../5/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Giải trình việc tự chấm điểm	Đơn vị chấm
1	Kết quả sản xuất và đạt doanh thu theo kế hoạch của công ty đề ra <i>Điểm= Tỷ lệ mức độ đạt được * 50</i>	50			Sở Tài chính
2	Nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn	10			Sở Tài chính
3	Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác	10			
	- Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp	5			Sở Tài chính
	- Chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác	5			Cục thuế tỉnh
4	Chấp hành các kết luận thanh tra hành chính, kiểm toán nhà nước	5			Thanh tra tỉnh
-	Báo cáo chấp hành và khắc phục: 5 điểm				
-	Không có báo cáo và không chấp hành đúng quy định: 0 điểm				
	Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kết luận thì được tròn điểm.				
5	Giải quyết tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động trong doanh nghiệp: thực hiện tốt chấm tròn điểm; sai phạm: trừ 01 điểm/01 trường hợp	10			Sở Lao động - Thương binh và xã hội
6	Thực hiện đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức vụ và Kiểm soát viên	5			Sở Nội vụ

-	Thực hiện tốt: 5 điểm				
-	Thực hiện sai: trừ 01 điểm/01 trường hợp				
7	Công tác Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm theo quy định	5			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 5 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 3 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm	Sở Tài chính
8	Công tác báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	5			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 5 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 3 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm. - Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính thì chấm tròn điểm			Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Sở Tài chính
	Tổng điểm	100			

PHỤ LỤC SỐ 5

TIÊU CHÍ VÀ ĐIỂM XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂY NINH

(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30.../5.../2022 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Giải trình việc tự chấm điểm	Đơn vị chấm
1	Doanh thu và thu nhập khác theo kế hoạch của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh đề ra <i>Điểm = Tỷ lệ mức độ đạt được * 50</i>	50			Sở Tài chính
2	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư.	10			Sở Tài chính
3	Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác	10			
	- Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh	5			Sở Tài chính
	- Chấp hành pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác	5			Cục thuế tỉnh
4	Chấp hành các kết luận thanh tra hành chính, kiểm toán nhà nước	5			Thanh tra tỉnh
-	Báo cáo chấp hành và khắc phục: 5 điểm				
-	Không có báo cáo và không chấp hành đúng quy định: 0 điểm				
	Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kết luận thì được tròn điểm				
5	Giải quyết tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động trong đơn vị: thực hiện tốt chấm tròn điểm; sai phạm: trừ 01 điểm/01 trường hợp	10			Sở Lao động - Thương binh và xã hội

6	Thực hiện đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức vụ	5			Sở Nội vụ
-	Thực hiện tốt: 5 điểm				
-	Thực hiện sai: trừ 01 điểm/01 trường hợp				
7	Công tác Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm theo quy định	5			
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 5 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 3 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm	Sở Tài chính
8	Công tác báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	5			
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 5 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 3 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm. - Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính thì chấm tròn điểm			Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Sở Tài chính
	Tổng điểm	100			

PHỤ LỤC SỐ 6

**TIÊU CHÍ VÀ ĐIỂM XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
ĐỐI VỚI HỘI ĐƯỢC CÔNG NHẬN CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ CẤP TỈNH**
(Kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 30.../5.../2022 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Đơn vị thẩm định
1	Mức độ thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, đóng góp cho địa phương hàng năm	30			Sở/ngành quản lý nhà nước (hoặc Tổ chức CTXH) có liên quan lĩnh vực Hội
-	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ/chương trình do Hội đề hàng trong năm theo yêu cầu/ nhiệm vụ của Trung ương Hội Điểm= tỷ lệ % kết quả thực hiện được * 10 điểm	10		Liệt kê các nhiệm vụ/chương trình và kết quả thực hiện	
-	Kết quả thực hiện các chương trình/hoạt động do cấp ủy/Chính quyền tỉnh yêu cầu/thuê dịch vụ công ở các lĩnh vực đặc thù của Hội. Điểm= tỷ lệ % kết quả thực hiện được * 10 điểm	10		Liệt kê những yêu cầu/đặt hàng/nhiệm vụ do cấp ủy/chính quyền giao/thuê/đặt hàng và sản phẩm/kết quả đã thực hiện	
-	Có đề xuất/kiến nghị Cấp ủy/Chính quyền các giải pháp/đề tài/sáng kiến được thực tế ghi nhận vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo lĩnh vực của Hội	10		Nội dung xem xét: sản phẩm cụ thể tương ứng	

2	Kết quả thực hiện Điều lệ Hội Thực hiện sai điều lệ thì không tính điểm	10		Nội dung xem xét: về tổ chức Hội, Tài chính Hội, Quy chế làm việc của Hội, Quản lý tài sản công...	Sở Tài chính, Nội vụ
3	Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ Trừ 2 điểm/báo cáo trễ, không đúng nội dung yêu cầu/quy định	10			Sở Nội vụ
4	Kết quả thực hiện vận động, đóng góp cộng đồng, xã hội/hoặc chăm lo, hỗ trợ các tổ chức thành viên/hội viên Điểm = tỷ lệ % thực hiện * 30đ	30		Nội dung xem xét: tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch/ Nghị quyết/Mục tiêu cụ thể do Hội đề ra trong năm	Phối hợp UB MTTQ VN tỉnh
5	Công tác báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm; công khai NSNN.	10			Sở Tài chính
5.1	Công tác báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm	5		Công văn báo cáo quyết toán theo quy định	
	<i>Có báo cáo theo đúng mẫu và thời gian quy định: chấm 5 điểm.</i>				
	<i>Báo cáo nhưng không đúng mẫu, thiếu mẫu hoặc không đúng thời gian thì chấm 2 điểm.</i>				
	<i>Không thực hiện báo cáo thì chấm 0 điểm.</i>				
5.2	Thực hiện công khai NSNN hàng năm theo quy định	5		Quyết định công khai dự toán, quyết toán năm theo quy định	
	<i>- Thực hiện công khai đúng nội dung, hình thức, thời gian theo quy định: 5 điểm.</i>				
	<i>- Thực hiện công khai nhưng không đúng nội dung, hình thức, hoặc thời gian theo quy định: 3 điểm.</i>				
	<i>- Không thực hiện công khai: 0 điểm.</i>				
6	Công tác Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm theo quy định	5			Sở Tài chính

	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 5 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 3 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm			Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng, năm	
7	Công tác báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	5			Sở Tài chính
	- Gửi báo cáo đúng nội dung, đảm bảo thời gian và trước thời gian quy định, chấm 5 điểm; - Gửi báo cáo thiếu nội dung hoặc trễ thời gian quy định chấm 3 điểm; - Không gửi báo cáo, chấm 0 điểm. - Trường hợp cơ quan, đơn vị không có kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính thì chấm tròn điểm			Báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính và Thanh tra sở Tài chính (định kỳ theo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	
	Tổng điểm	100			
	Điểm cộng				
	Do Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, đánh giá những đóng góp/ hoạt động thực tế của Hội				

* **Ghi chú:** Đối với những Hội không do tính đặc thù, không có một trong các tiêu chí đánh giá nêu trên thì tổng điểm sẽ không bao gồm tiêu chí không có, kết quả đánh giá tính tỷ lệ điểm đạt được so với tổng điểm.